

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2009/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2009

**THÔNG TƯ****quy định việc báo cáo hoạt động và số liệu thống kê  
trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam**

*Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo hoạt động và số liệu thống kê trong ngành hàng không dân dụng như sau:*

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu thống kê trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam, bao gồm báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Các quy định báo cáo khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này vẫn tiếp tục được thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Thông tư này áp dụng đối với Cục Hàng không Việt Nam, các Cảng vụ hàng không, các Tổng Công ty cảng hàng không, Tổng Công ty bảo đảm hoạt động bay, các hãng hàng không Việt Nam, Học viện Hàng không, Trung tâm Y tế hàng không, Tạp chí Hàng không.

**Điều 2.** Các thuật ngữ dùng trong Thông tư

a) Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: là Bộ Giao thông vận tải và Cục Hàng không Việt Nam;

b) Các Cảng vụ hàng không: bao gồm Cảng vụ hàng không miền Bắc, Cảng vụ hàng không miền Trung và Cảng vụ hàng không miền Nam;

c) Các Tổng Công ty cảng hàng không: bao gồm Tổng Công ty cảng hàng không miền Bắc, Tổng Công ty cảng hàng không miền Trung và Tổng Công ty cảng hàng không miền Nam;

d) Các hãng hàng không Việt Nam: là các hãng hàng không của Việt Nam và các pháp nhân Việt Nam được phép khai thác tàu bay dân dụng;

đ) Số liệu: là các số liệu sản lượng được xác định theo các chỉ tiêu và mốc thời gian nêu trong các biểu mẫu báo cáo. Nội dung của từng chỉ tiêu và mốc thời gian quy định tại phần hướng dẫn báo cáo kèm theo từng biểu mẫu báo cáo;

e) Giờ: giờ nói tại báo cáo là giờ Hà Nội (local time); riêng các báo cáo số liệu của Tổng Công ty bảo đảm hoạt động bay lấy giờ quốc tế (UTC).

**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện và nội dung báo cáo hoạt động

#### 1. Trách nhiệm thực hiện báo cáo

a) Cục Hàng không Việt Nam thực hiện tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị trong ngành hàng không dân dụng; thực hiện báo cáo hoạt động của ngành hàng không dân dụng theo định kỳ (tháng, quý và năm) gửi Bộ Giao thông vận tải hoặc thực hiện báo cáo hoạt động theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải;

b) Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện báo cáo hoạt động theo định kỳ (tuần, tháng, quý và năm) hoặc theo yêu cầu gửi Cục Hàng không Việt Nam bao gồm các Cảng vụ hàng không, các Tổng Công ty cảng hàng không, Tổng Công ty

bảo đảm hoạt động bay, Học viện Hàng không, các hãng hàng không Việt Nam, Trung tâm Y tế hàng không và Tạp chí hàng không.

Các Tổng Công ty cảng hàng không gửi đồng thời các báo cáo hoạt động đến Cục Hàng không Việt Nam cho các Cảng vụ hàng không tương ứng.

#### 2. Nội dung các báo cáo hoạt động

a) Công tác quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền;

b) Tiến độ các công trình trọng điểm;

c) Hoạt động của các đơn vị trực thuộc;

d) Công tác đảm bảo an ninh, an toàn hàng không, các vụ việc uy hiếp an ninh, an toàn hàng không và các biện pháp khắc phục;

đ) Những vấn đề còn tồn đọng theo kế hoạch đã đề ra;

e) Trọng tâm công tác trong kỳ tới;

g) Đề xuất, kiến nghị với các đơn vị khác;

h) Các nội dung khác theo yêu cầu.

**Điều 4.** Trách nhiệm thực hiện và nội dung báo cáo số liệu thống kê

1. Cục hàng không Việt Nam thực hiện các báo cáo số liệu thống kê sau đến Bộ Giao thông vận tải

a) Báo cáo sản xuất kinh doanh về vận tải - xếp dỡ (hàng tháng) theo Mẫu HK-1

kèm theo Thông tư này: báo cáo trong 10 ngày đầu tiên của tháng kế tiếp;

b) Báo cáo thống kê phương tiện vận tải (6 tháng) theo Mẫu HK-2 kèm theo Thông tư này: báo cáo vào ngày 20 tháng 7 đối với 6 tháng đầu năm và ngày 20 tháng 01 đối với 6 tháng cuối năm trước;

c) Báo cáo thống kê chậm, hủy chuyến của các hãng hàng không Việt Nam (hàng tháng) theo Mẫu HK-3 kèm theo Thông tư này: báo cáo trong 10 ngày đầu tiên của tháng kế tiếp;

d) Báo cáo thống kê tai nạn của tàu bay đăng ký tại Việt Nam (hàng năm) theo Mẫu HK-4 kèm theo Thông tư này: báo cáo vào ngày 20 tháng 01 đối với thống kê của năm trước.

2. Các Cảng vụ hàng không thực hiện các báo cáo số liệu thống kê sau đến Cục Hàng không Việt Nam

a) Báo cáo số liệu thống kê vận chuyển từng chuyến bay (hàng tuần) theo Mẫu CV-1 kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo số liệu thống kê tuần tại cảng hàng không, sân bay (hàng tuần) theo Mẫu CV-2 kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo ước số liệu thống kê tháng tại cảng hàng không, sân bay (hàng tháng) theo Mẫu CV-3 kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo số liệu thống kê sản lượng vận chuyển tại cảng hàng không quốc tế (hàng tháng) và Báo cáo số liệu sản lượng vận chuyển tại cảng hàng không nội địa (hàng tháng) theo các Mẫu CV-4 và CV-5 kèm theo Thông tư này.

Các Cảng vụ hàng không phối hợp với các Tổng Công ty cảng hàng không tương ứng trong việc xác định đầu mối tiếp nhận tài liệu chuyến bay của các hãng hàng không (Việt Nam và quốc tế) khi khai thác hoạt động tại Việt Nam; thực hiện hoặc ủy quyền các Tổng Công ty cảng hàng không thực hiện công tác báo cáo số liệu theo các Mẫu nêu trên.

3. Các Tổng Công ty cảng hàng không thực hiện các báo cáo số liệu thống kê sau đến Cục Hàng không Việt Nam

Báo cáo số liệu tài chính tại cảng hàng không quốc tế (hàng năm) theo Mẫu DNC kèm theo Thông tư này.

4. Tổng Công ty bảo đảm hoạt động bay thực hiện các báo cáo số liệu thống kê sau đến Cục Hàng không Việt Nam

a) Báo cáo số liệu thống kê sản lượng điều hành bay tuần (hàng tuần) theo Mẫu HDB-1 kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo ước số liệu thống kê sản lượng điều hành bay tháng (hàng tháng) theo Mẫu HDB-2 kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo số liệu thống kê quản lý hoạt động bay (hàng tháng) theo Mẫu HDB-3 kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo số liệu thống kê chuyến bay qua các đường hàng không quốc tế và quốc nội trong các vùng thông báo bay (FIR) của Việt Nam (hàng tháng) theo Mẫu HDB-4 kèm theo Thông tư này;

đ) Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động bay trong ngày (hàng ngày) theo Mẫu HDB-5 kèm theo Thông tư này;

e) Báo cáo số liệu tài chính về dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (hàng năm) theo Mẫu HDB-6 kèm theo Thông tư này.

5. Các hãng hàng không Việt Nam thực hiện các báo cáo số liệu thống kê sau đến Cục Hàng không Việt Nam

a) Báo cáo số liệu thống kê vận chuyển tuần (hàng tuần) theo Mẫu HHK-1 kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo ước số liệu thống kê vận chuyển tháng (hàng tháng) theo Mẫu HHK-2 kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo số liệu thống kê vận chuyển tháng (hàng tháng) theo Mẫu HHK-3 kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo số liệu thống kê vận chuyển Quý (hàng Quý) theo Mẫu HHK-4 kèm theo Thông tư này;

đ) Báo cáo số liệu thống kê vận chuyển năm (hàng năm) theo Mẫu HHK-5 kèm theo Thông tư này;

e) Báo cáo số liệu chậm, hủy chuyến (hàng tháng) theo Mẫu HHK-6 kèm theo Thông tư này;

g) Báo cáo thống kê đội tàu bay và nhân sự (hàng năm) theo Mẫu HHK-7 kèm theo Thông tư này;

h) Báo cáo số liệu tài chính (hàng năm) theo Mẫu HHK-8 kèm theo Thông tư này.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 16/2001/QĐ-CHK ngày 18/9/2001 của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam ban hành Quy chế báo cáo số liệu thống kê liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng.

2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành Hàng không dân dụng Việt Nam căn cứ vào Thông tư này để xây dựng Quy chế báo cáo trong nội bộ đơn vị mình.

3. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam hướng dẫn chi tiết về thời hạn, thể thức, đầu mối tiếp nhận và các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc thực hiện báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu thống kê trong ngành hàng không dân dụng.

4. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện Thông tư này,

trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Thông tư này khi cần thiết.

5. Chánh văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Giám đốc các Cảng vụ hàng không, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty cảng hàng không, Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo đảm hoạt động bay, Tổng Giám đốc/Giám

đốc các hãng hàng không Việt Nam, Giám đốc Học viện Hàng không, Tổng biên tập Tạp chí hàng không, Giám đốc Trung tâm Y tế hàng không, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng